



- Tháng 10/ 2002, bị Công an quận Hai Bà Trưng phạt cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Tháng 10/2003, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 05;

- Bản án số 307/1996/HSST ngày 11/4/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xử 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của Công dân (đã xóa án tích);

- Bản án số 46/1996/HSST ngày 27/12/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tài sản dưới 2.000.000 đồng (đã xóa án tích);

- Bản án số 482/1999/HSST ngày 28/08/1999, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích)

- Bản án số 87/2002/HSST ngày 19/6/2002, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 300.000 đồng (đã xóa án tích);

- Bản án số 63/2007/HSST ngày 28/02/2007, Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích);

- Bản án số 417/2009/HSST ngày 13/11/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích);

- Bản án số 307/2016/HSST ngày 15/11/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2017 (chưa xóa án tích);

- Bản án số 180/2020/HSST ngày 27/8/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (án có kháng cáo - chưa thi hành án)

Bị bắt khẩn cấp ngày 25/9/2020, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 25/9/2020, tổ công tác Công an phường Giáp Bát đang đi làm nhiệm vụ, khi tới trước số nhà 79/42/133 đường Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, H.M, Hà Nội thì phát hiện Trần Ngọc L đang giao dịch với một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến đến kiểm tra thì nam thanh niên giao dịch với L bỏ đi. Quá trình kiểm tra, L đang ngồi trên xe máy, đồng chí Cao Phan Hoàng L và Đặng Bảo Khang tiếp cận từ phía bên trái của L, cách 0,5 mét thì thấy L thả từ lòng bàn tay phải của L xuống đất trước mũi bàn chân trái của L, cách khoảng 20cm, 01 túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1,5x02) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau đó, các đồng chí trong tổ công tác khống chế bắt giữ L. Đấu tranh tại chỗ, L không thừa nhận túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng là của L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 359349021014871 và 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub màu xanh, BKS: 29-887-RV.

Theo Kết luận giám định số 8599/KTHS-PC09 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,204 gam.

Qua đấu tranh, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H.M Trần Ngọc L khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 25/9/2020, khi L đang ở nhà thì điện thoại của L (số thuê bao: 0392171168) báo có cuộc gọi nhỡ từ số thuê bao 0961790150 của Nguyễn Quốc Pháp (SN: 1983; HKTT: 411C10, Tân Mai, H.M, Hà Nội). L gọi lại cho Pháp trao đổi về việc L nợ Pháp 200.000 đồng tiền L mua ma túy vào trước đây 10 ngày để sử dụng của Pháp nhưng chưa trả. Pháp hẹn L đến trước cửa số nhà 79/42/133 đường Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, H.M, Hà Nội để trả tiền cho Pháp. Sau đó, L điều khiển xe máy Super Cub BKS: 29-887-RV đến gặp Pháp tại địa chỉ trên. Khi L đến nơi thì thấy Pháp

đang đứng chờ, L đưa cầm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng bằng tay phải đưa cho Pháp thì Pháp cũng cầm tờ tiền bằng tay phải và đưa cho L 01 tờ giấy màu trắng và nói “đây này, có một ít cho anh này” thì L hiểu bên trong có ma túy, Pháp cũng không nhắc đến tiền của gói ma túy đưa cho. L cầm ma túy ở tay phải để nỗ máy đi nhưng không được, cùng lúc đó công an ập đến bắt thì L thả tờ giấy màu trắng có ma túy xuống đất, công an đã thu giữ 01 túi nilong màu trắng từ trong giấy màu trắng rơi ra ngay trước chân trái của L, bên trong túi nilon chứa ma túy đá mà Pháp đưa cho L, do sợ hãi nên L đã thả xuống đất. Tổ công tác còn thu giữ đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở để làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Ngọc L, kết quả L dương tính với ma túy.

Kiểm tra chiếc điện thoại Nokia thu giữ của L phát hiện 03 cuộc gọi với số 0961790150, lưu tên trong danh bạ là ‘Phap chap’.

Tiến hành dẫn giải đối tượng Trần Ngọc L đi xác định chỗ ở của Pháp, L xác định được địa chỉ nhà Pháp là tại số 411 C10, tập thể Tân Mai, H.M, Hà Nội, nhưng Pháp không có mặt tại nơi cư trú.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của L, là điện thoại của L, hiện đã nhập kho vật chứng Công an quận H.M.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Super cup mang BKS: 29-887 RV có SK: 050-6154997, SM: C50E-6154897, tra cứu BKS: 29-887RV tại phòng CSGT-CATP Hà Nội cung cấp tên chủ đăng ký là Đào Thị Ngà (SN: 1959; Nơi cư trú: C9P103 Tập thể Tân Mai, phường Tân Mai, H.M, Hà Nội) xác minh địa chỉ trên, chị Ngà hiện không có ở địa chỉ trên, không rõ đi đâu. Tra cứu số máy, số khung không xác định được chủ sở hữu. L khai nhận xe L mua của một người đàn ông không quen biết về để sử dụng. Tra cứu xe không có trên cơ sở dữ liệu xe vật chứng do Cơ quan Công an quản lý. Cơ quan điều tra đã đăng báo nhưng chưa thấy ai liên hệ làm việc. Hiện chiếc xe đã nhập kho vật chứng Công an quận H.M.

Đối với đối tượng Nguyễn Quốc Pháp: Tiến hành trích xuất camera thu thập được có hình ảnh L và Pháp gặp nhau trao đổi, sau khi Pháp đi khỏi thì L bị

công an bắt giữ và thả tờ giấy vệ sinh có ma túy xuống đất, các anh công an đã thu giữ 01 túi nilong màu trắng từ trong giấy vệ sinh rơi ra ngay trước chân trái của L, bên trong túi nilon chứa ma túy đá mà Pháp đưa cho L. Đối với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ chứng cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Quốc Pháp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tiền hành thu giữ thư tín điện tín số thuê bao: 0961790150 là của anh Trần Quang Hùng (SN: 1996; địa chỉ: Văn Bình, Thường Tín, Hà Nội) và số thuê bao: 0392171168 đăng ký tên bà Phạm Thị Mận (SN: 1956, Địa chỉ: số 20, tổ 59 phường Tương Mai, H.M, Hà Nội) là mẹ Trần Ngọc L, bà Mận đăng ký số sim trên cho L sử dụng. Làm việc với anh Hùng, anh Hùng cho biết không đăng ký và sử dụng số sim trên bao giờ không rõ tại sao số sim trên đăng ký tên anh. Anh Hùng và bà Mận không biết việc liên quan đến hoạt động ma túy của L và Pháp.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS-HM, ngày 17/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Trần Ngọc L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc L như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 24 đến 28 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 0,204 gam Methamphetamine; Tịch thu sung quỹ nhà

nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Super cup mang BKS: 29-887 RV do bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc L thừa nhận Kiểm sát viên luận tội và kết luận bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng. Bị cáo không tranh luận gì thêm.

[3] Lời nói sau cùng của bị cáo: “Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.M, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân quận H.M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi nguy hiểm của bị cáo bị truy tố:

Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H.M; Kết luận giám định số 8599/KTHS-PC09 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện:

Khoảng 16h00 phút ngày 25/9/2020, tại khu vực trước số nhà 79/42/133 đường Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, H.M, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,204 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bị cáo Trần Ngọc L sinh năm 1980 là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng ma túy 0,204 gam Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Hành vi nguy hiểm này của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; đồng thời có thể là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo đang bị HIV, điều trị ARV, Hội đồng xét xử có thể áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử, trong đó có: Bản án số 307/2016/HSST ngày 15/11/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2017 (chưa xóa án tích); Bản án số 180/2020/HSST ngày 27/8/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo kháng cáo, cấp phúc

thẩm chưa xét xử thì bị cáo lại phạm tội. Do vậy, xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử hôm nay là “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về áp dụng Biện pháp tư pháp: Khi bắt quả tang bị cáo Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thu giữ: 0,204 gam Methamphetamine; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 359349021014871 và 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub màu xanh, BKS: 29-887-RV. Đây là vật chứng và đồ vật có thể liên quan đến tội phạm, khi giải quyết vụ án cần căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

Tịch thu tiêu hủy: 0,204 gam Methamphetamine vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 359349021014871 và 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub màu xanh, BKS: 29-887-RV. Vì, bị cáo dùng tài sản trên vào việc thực hiện tội phạm.

[5] Vấn đề khác:

- Ngày 23/12/2020, Nguyễn Quốc Pháp bị Cơ quan CSĐT- CA quận H.M khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Trong vụ án này, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Quốc Pháp nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục đấu tranh là phù hợp với quy định của pháp luật.



[6] Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 106; Điều 136; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L **20 (hai mươi)** tháng tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **10 (mười)** tháng tù của Bản án số 180/2020/HSST ngày 27/08/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ khi bắt quả tang bị cáo ngày 25 tháng 09 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 Bao niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa 0,204 gam Methamphetamine;

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei 354179100211535, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub màu xanh, mang biển kiểm soát: 29-887 RV, số khung: 050-6154997, số máy: C50E-6154897.

Toàn bộ vật chứng nêu tại các điểm 2.1; 2.2 của Mục 2 trong Quyết định của Bản án này đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự

quận H.M, Thành phố Hà Nội, theo Biên bản và Phiếu nhập kho vật chứng số: NK2021-00136 ngày 18/03/2021.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND quận H.M, TP. Hà Nội;
- Công an quận H.M TP. Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận H.M, TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
**Lê Quang Chiều**









